Họ và tên: _____ Lớp: _____

ĐÁP ÁN

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN

LỚP 4 – TUẦN 18

FINDING NEMO

Bạn hãy giúp mình vượt qua các chặng thử thách để tìm được người bạn Nemo đi lạc nhé!

CHẶNG 1 Tính

81 728 + 12 543 _____	78 450 - 14 639 _____	15 023 x 7 _____	36 080 | 5 ..... | ....

CHẶNG 2 Đúng ghi Đ, sai ghi S

- [ ] Giá trị của biểu thức a + 5 x b với a = 10 và b = 12 là 70
- [ ] 5 dm^2 12 cm^2 = 5012 cm^2
- [ ] Giá trị của chữ số 7 trong số 17 428 136 là 7 000
- [ ] Một người may áo, mỗi áo có 3 đường may. Nếu một ngày may được 12 cái áo, thì số đường may lặp lại là 36 lần.
- [ ] Huấn luyện viên kiểm người ném bóng, số lần bóng vào rổ là 10 lần, số lần không vào rổ là 3 lần. Sự kiện ở đây là ném bóng vào rổ.

LIVEWORKSHEETS

CHẶNG 3 Tính bằng các thuận tiện nhất

a) 224 x 25 + 75 x 224 = ...

.....

.....

b) 73 x 2024 + 2024 x 27 = ...

.....

.....

CHẶNG 4 Giải bài toán sau

Một người luyện tập lặn biển mỗi ngày. Ngày thứ nhất, người đó lặn sâu được 44 m, ngày thứ hai người đó lặn sâu được 55 m và ngày thứ ba lặn được 60 m. Hỏi trung bình mỗi ngày người đó lặn sâu bao nhiêu mét so với mực nước biển?

Bài giải

.....

.....

.....

CHẶNG 5 Điền vào chỗ chấm

Em hãy viết tên 1 cặp cạnh song song và 1 cặp cạnh vuông góc có trong hình sau.

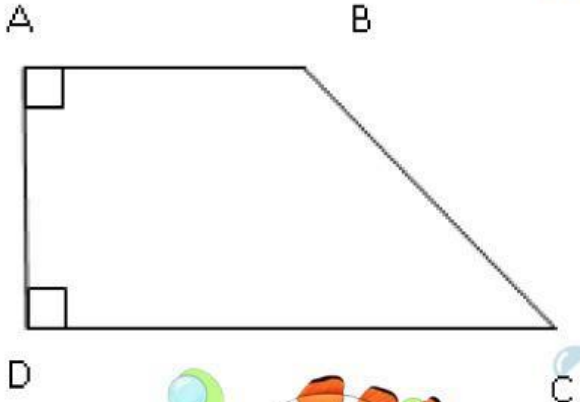

.....

.....

Góc ABC là góc ..... đỉnh .....

Góc BCD là góc ..... đỉnh .....

LIVEWORKSHEETS

Họ và tên: _____ Lớp: _____

ĐÁP ÁN

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN

LỚP 4 – TUẦN 17

BAY VÀO KHÔNG GIAN

Hãy hoàn thành các nhiệm vụ sau để khám phá vũ trụ kỳ bí nhé!

Nhiệm vụ 1: Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số *Một trăm nghìn bảy trăm hai mươi lăm* được viết là:

A. 10 725 B. 100 275 C. 100 725 D. 107 250

Câu 2. Số *Hai trăm mười tám nghìn bốn trăm hai mươi* được viết là:

A. 218 240 B. 218 420 C. 281 240 D. 281 420

Câu 3. Làm tròn số 762 785 đến hàng trăm nghìn thì được số:

A. 600 000 B. 700 000 C. 800 000 D. 900 000

Câu 4. Trong số 79 435 098, chữ số 9 ở lớp triệu có giá trị là:

A. 90 B. 98 C. 9 435 098 D. 9 000 000

Câu 5. Số thứ sáu trong dãy số 34; 35; 37; 40; .... là:

A. 42 B. 44 C. 49 D. 55

Nhiệm vụ 2: Điền dấu >, <, = vào chỗ trống.

244 908 ..... 234 435

8 324 421 ..... 8 323 532

10 000 000 ..... 9 999 999

12 438 872 ..... 12 897 090

37 324 976 ..... 30 000 000 + 7 000 000 + 300 000 + 20 000 + 4 000 + 900 + 70 + 6

Nhiệm vụ 3: Quan sát dãy số sau và trả lời câu

31 789; 301 572; 31 987; 310 752

- Số chẵn là các số: .....
- Số lẻ là các số: .....
- Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

LIVEWORKSHEETS

Nhiệm vụ 4: Đặt tính rồi tính

12 757 + 36 316

87 943 - 9 250

5 107 x 8

57 609 : 8

Nhiệm vụ 5: Tính giá trị biểu thức

(8 000 x 6) x 9

2 000 x 3 - 1 200 x 2

3 219 x 3 - 2 000

(3 000 + 4 000) x 2

Nhiệm vụ 6: Số?

22 631 + ... = 40 631

87 054 - ..... = 32 408

..... x 8 = 16 024

..... : 7 = 4 311

- Trung bình cộng của 82 và 64 là: .....
- Trung bình cộng của 106 và 384 là: .....

LIVEWORKSHEETS

Nhiệm vụ 7: Quan sát hình ảnh và điền vào chỗ trống

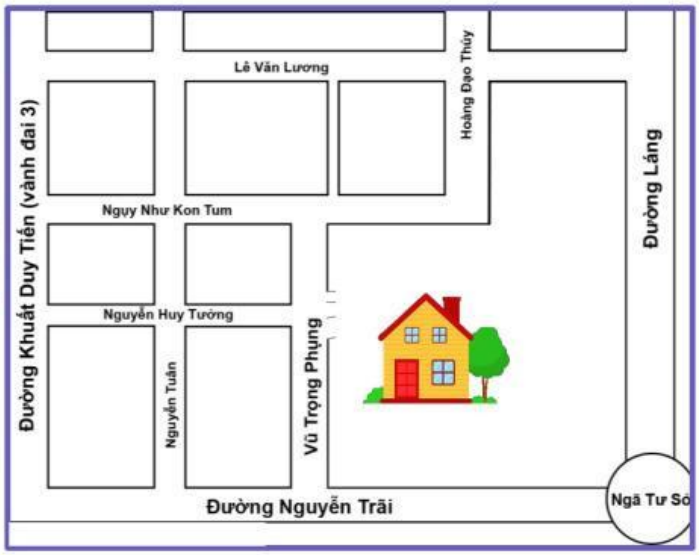

a) Viết tên 2 cặp con đường vuông góc với nhau

b) Viết tên 2 cặp con đường song song với nhau

Nhiệm vụ 8: Điền số thích hợp vào chỗ

2 giờ 20 phút = ... phút

5 giờ 15 phút = ... phút

180 phút = ... giờ

7 phút 20 giây = ... giây

20 phút 10 giây = ... giây

4 thế kỉ = ... năm

5 thế kỉ 35 năm= ..... năm

10 dm^3 = ... cm^3

2 m^3 = ... cm^3

5 dm^3 7 cm^3 = ... cm^3

700 cm^2 = ... dm^2

6 m^2 12 dm^2 = ... cm^2

5 tạ = ... kg

4 000 kg = ... tấn

Nhiệm vụ 9: Điền dm^2, cm^2 hoặc m^2 vào chỗ

a) Diện tích của khung tranh treo tường là 12 ..... .

b) Diện tích phòng ăn là 80 ..... .

c) Diện tích mỗi con tem là 12 ..... .

LIVEWORKSHEETS